

Số: 225/2020/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 08 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 339/2020/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1980; hộ khẩu thường trú: Số 191, khóm B, thị trấn L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Số 18, khóm P, thị trấn L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trường N, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 191, khóm H, thị trấn L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Trường N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Trường N tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Trường N thống nhất không có con chung.

2.3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Trường N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Nguyễn Trường N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số BI/2019/ 0005931, ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND thị trấn L;
- (GCNKH số 123 ngày ĐK 06/12/2010)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Văn Kiến